

BẢNG TỔNG KẾT GIỜ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NĂM HỌC 2014 - 2015
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG

TT	Họ và tên	Tổng KL làm đề tài		Số giờ hoạt động KHCN		Tổng số giờ hoạt động Cả năm	Số giờ chuẩn	Được miễn giảm	Tiêu chuẩn còn lại	Tổng số giờ thừa	Tổng số giờ thiếu	Tổng số tiết thừa	Tổng số tiết thiếu	Ghi chú
		Số tiền	Quy đổi ra giờ	HK 1	HK 2									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Chế Vân Cầm			0	0	0	500	500	0	0	0	0,0	0,0	Nghỉ hưởng chế độ BHXH từ tháng 9/2014- 30/6/2015 nên không có khối lượng giảng dạy và KL NCKH NH 14-15
2	Nguyễn Bạch Cầm Dung			0	16	16	500	0	500	0	484	0,0	151,3	
3	Nguyễn Thị Hiền			0	82	82	500	0	500	0	418	0,0	130,6	
4	Bùi Thị Ngọc Sương			0	35	35	500	0	500	0	465	0,0	145,3	
6	Nguyễn Ngọc Thọ			0	16	16	500	0	500	0	484	0,0	151,3	
5	Phạm Thị Thanh Thúy		103	32	284	419	500	0	500	0	81	0,0	25,3	_SKKN năm học 2014- 2015
7	Lâm Thị Phương Thùy			12	32	44	500	0	500	0	456	0,0	142,5	
8	Trương Việt Khánh Trang		103	42	277	422	500	0	500	0	78	0,0	24,4	_SKKN năm học 2014- 2015
	Tổng cộng		206	86	742	1.034	4.000	500,0	3.500	0	2.466	0,0	770,7	

Ngày.....tháng.....năm.....

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QLKH-HTQT

TRƯỞNG KHOA

TT	Họ và tên	Tổng KL làm đề tài		Số giờ hoạt động KHCN		Tổng số giờ hoạt động Cả năm	Số giờ chuẩn	Được miễn giảm	Tiêu chuẩn còn lại	Tổng số giờ thừa	Tổng số giờ thiếu	Tổng số tiết thừa	Tổng số tiết thiếu	Ghi chú
		Số tiền	Quy đổi ra giờ	HK 1	HK 2									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

Nguyễn Ngọc Trang

Trương Việt Khánh Trang